

GELABEE

Rx Thuốc kê đơn

10 vỉ x 10 viên nang mềm

GELABEE



GELABEE

Thành phần: Mỗi viên chứa:
 Thiamin nitrat 100mg
 Pyridoxin HCl 200mg
 Cyanocobalamin 200mcg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định
 & các thông tin khác:
 Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:
 Trong hộp kín, nơi khô mát, tránh ánh sáng,
 dưới 30°C.

Bóng gói:
 Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm

Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

PHIL Sản xuất tại:
 CITY TRAPH PHIL INTER PHARMA
 Số 25, Đường số 8, KCN Việt Nam-
 INTER PHARMA Singapore, Thuận An, Bình Dương



Rx Prescription drug

10 blisters x 10 soft capsules

GELABEE



WHD-SMP

GELABEE

Composition: Each capsule contains:
 Thiamine nitrate 100mg
 Pyridoxine HCl 200mg
 Cyanocobalamin 200mcg

Indications, administration, contraindications
 & other information:
 See insert paper.

Storage:
 In a well-closed container, dry and cool place,
 protect from light, below 30°C.

Package:
 Box of 10 blisters x 10 soft capsules.

Keep out of reach of children
 Read insert paper carefully before use



S/N:
 08 10 02
 HSC
 HD

BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
 ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 17/12/2015

ell

VIỆC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



LÊ THANH HIẾU

Rx Thuốc kê đơn

5 vỉ x 10 viên nang mềm

GELABEE



GELABEE

WHO-GMP

Thành phần: Mỗi viên nang chứa:
Thiamin nitrat.....100mg
Pyridoxin HCl.....200mg
Cyanocobalamin.....200mcg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định & các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Trong hộp kín, nơi khô mát, tránh ánh sáng, dưới 30°C.
Đóng gói: Hộp 5 vỉ x 10 viên nang mềm.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

PHIL Sản xuất tại:
CTY TNHH PHIL INTER PHARMA
INTER PHARMA Số 25, Đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương



Rx Prescription drug

5 blisters x 10 soft capsules

GELABEE



GELABEE

WHO-GMP

Composition: Each capsule contains:
Thiamine nitrate.....100mg
Pyridoxine HCl..... 200mg
Cyanocobalamin.....200mcg

Indications, administration, contraindications & other information:
See insert paper.

Storage: In a well-closed container, dry and cool place, protect from light, below 30°C.
Package: Box of 5 blisters x 10 soft capsules.

Keep out of reach of children
Read insert paper carefully before use



SDK:
Số lô SX:
NSX:
HD:





số lô sx, HD được dập trên vỉ



Rx Thuốc kê đơn

*Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ*



GELABEE

SDK:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:

Thiamin nitrat 100 mg
Pyridoxin HCl..... 200 mg
Cyanocobalamin 200 mcg

Tá dược: Dầu lecithin, sáp ong trắng, dầu cọ, dầu đậu nành, dầu đậu nành hydrogen hóa 1 phần, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanillin, nước tinh khiết, sunset yellow FCF, allura red AC, titan dioxyd.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm.

DƯỢC LỰC HỌC

GELABEE chứa vitamin B1, B6, B12 có vai trò như coenzyme trong chuyển hóa trung gian của hệ thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại biên.

Giống các vitamin khác, chúng là dưỡng chất cần thiết mà cơ thể không tự tổng hợp được.

Nghiên cứu trên động vật cho thấy sự kết hợp của các vitamin B làm tăng các quá trình phục hồi tổn thương các sợi thần kinh, cuối cùng tăng cường sự hồi phục chức năng và cứng cáp cơ.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Thiamin nitrat

Sự hấp thu thiamin trong ăn uống hàng ngày qua đường tiêu hóa là do sự vận chuyển tích cực phụ thuộc Na^+ . Ở người lớn, khoảng 1mg thiamin bị giáng hóa hoàn toàn mỗi ngày trong các mô, và đây chính là lượng tối thiểu cần hàng ngày. Khi hấp thu ở mức thấp này, có rất ít hoặc không thấy thiamin thải trừ qua nước tiểu. Khi hấp thu vượt quá nhu cầu tối thiểu, các kho chứa thiamin ở các mô đầu tiên được bão hòa. Sau đó lượng thừa sẽ thải trừ qua nước tiểu dưới dạng phân tử thiamin nguyên vẹn. Khi hấp thu thiamin tăng lên hơn nữa, thải trừ dưới dạng thiamin chưa biến hóa sẽ tăng hơn.

Pyridoxin HCl

Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa. Sau khi uống, thuốc phân lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

Cyanocobalamin

Sau khi uống, vitamin B12 được hấp thu qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng theo hai cơ chế: Cơ chế thụ động khi lượng dùng nhiều; và cơ chế tích cực, cho phép hấp thu những liều lượng sinh lý, nhưng cần phải có yếu tố nội tại là glycoprotein do tế bào thành niêm mạc dạ dày tiết ra. Mức độ hấp thu khoảng 1% không phụ thuộc vào liều và do đó ngày uống 1 mg sẽ thỏa mãn nhu cầu hàng ngày và đủ để điều trị tất cả các dạng thiếu vitamin B12. Sau khi hấp thu, vitamin B12 liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào nhu mô gan. Gan chính là kho dự trữ vitamin B12 cho các mô khác. Khoảng 3 μ g cobalamin thải trừ vào mật mỗi ngày, trong đó 50 - 60% là các dẫn chất của cobalamin không tái hấp thu lại được.

CHỈ ĐỊNH

- Rối loạn thần kinh ngoại vi: viêm đa dây thần kinh, đau dây thần kinh, đau thần kinh tọa, hội chứng vai-cánh tay, đau lưng-thắt lưng, đau thần kinh liên sườn, đau dây thần kinh sinh ba, tê các đầu chi.

- Giảm đau trong đau dây thần kinh.
- Bệnh lý thần kinh trong đái tháo đường, do thuốc, do nghiện rượu.
- Điều trị hỗ trợ trong đau khớp.
- Các rối loạn trong thiếu hụt vitamin B1, B6, B12 (bệnh beri-beri, viêm dây thần kinh ngoại vi, thiếu máu nguyên bào sắt, chứng co giật ở trẻ em do thiếu pyridoxin...)

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

1 viên một lần ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ. Trong một số trường hợp đặc biệt, liều dùng có thể tăng lên 1 viên x 3 lần/ngày.

Phụ nữ có thai: 1 viên/ngày.

Thời gian của một đợt điều trị sẽ do bác sĩ quyết định. Tối đa là 4 tuần. Sau thời gian điều trị tối đa 4 tuần, bác sĩ sẽ quyết định khi nào nên giảm liều dùng.

Không dùng thuốc cho trẻ em và thiếu niên < 18 tuổi.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng thuốc cho những bệnh nhân quá mẫn cảm hoặc dị ứng với thành phần của thuốc. U ác tính hoặc nghi ngờ có u ác tính.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Không dùng phối hợp pyridoxin với levodopa.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Liều cao pyridoxin có thể làm giảm tác dụng của levodopa.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Nhu cầu hằng ngày của phụ nữ có thai/cho con bú là 2,1-2,2mg pyridoxin và 1,5mg thiamin.

Với liều cao pyridoxin có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

Nghiên cứu ở động vật còn thiếu các tác dụng của thuốc ở động vật sinh sản, phôi thai, trước khi sinh và sau khi sinh. Nguy cơ ở người chưa được biết. Do đó, người thầy thuốc sẽ quyết định việc sử dụng thuốc này cho phụ nữ có thai/ cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích của việc điều trị và nguy cơ có thể xảy ra.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa thấy ảnh hưởng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Dùng liều pyridoxin 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cóng bàn chân đến tê cóng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

Hiếm gặp:

Tiêu hóa: Buồn nôn và nôn.

Toàn thân: Phản vệ, sốt.

Ngoài da: Phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ngứa, đỏ da.

*** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

QUÁ LIỀU

Xem mục Tác dụng không mong muốn.

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, nơi khô mát, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

ĐÓNG GÓI: Hộp 05 vi x 10 viên nang mềm.

Hộp 10 vi x 10 viên nang mềm.

Sản xuất bởi:

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương.



TU QU CỤC TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

